



Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
LẦN THỨ VII, NHIỆM KỲ 2018 - 2023

Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023 được tổ chức trọng thể từ ngày 11 tháng 12 đến ngày 13 tháng 12 năm 2018 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia, Hà Nội. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của giai cấp nông dân và nhân dân cả nước, đồng thời cũng là dịp để tuyên truyền nâng cao nhận thức các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của giai cấp nông dân, của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại.

I. ĐẠI BIỂU THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Đại biểu Đại hội

Tổng số đại biểu được triệu tập là 999 đại biểu. Tham dự Đại hội có 999 đại biểu; trong đó, đại biểu được bầu (do Đại hội Hội Nông dân 63 tỉnh, thành phố bầu): 847 đại biểu (84,79%); đại biểu đương nhiên (là uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khoá VI): 103 đại biểu (10,31%); đại biểu chỉ định (là cán bộ của Bộ, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, nhà khoa học, cán bộ Hội): 49 đại biểu (4,90%).

Đại biểu là nam: 702 đại biểu (70,27%); Đại biểu là nữ: 297 đại biểu (29,73%); Đại biểu là cấp uỷ các cấp: 395 đại biểu (39,54%); Đại biểu là đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp: 341 đại biểu (34,14%); Đại biểu là quần chúng: 60 đại biểu (6,01%); Đại biểu là người dân tộc thiểu số: 178 đại biểu (17,82%); Đại biểu là tín đồ tôn giáo: 25 đại biểu (2,50%); Đại biểu có học hàm giáo sư, phó giáo sư và học vị tiến sĩ, thạc sĩ: 135 đại biểu (13,51%).

Đại biểu dự Đại hội có đại diện đủ 54/54 dân tộc. Độ tuổi bình quân của các đại biểu: 47,37 tuổi; Đại biểu cao tuổi nhất: 65 tuổi (Ông Phạm Chí Bửu, sinh năm 1953 - Uỷ viên Ban Chấp hành TW Hội khoá VI, Nguyên Viện trưởng Viện khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Miền Nam); Đại biểu ít tuổi nhất: 22 tuổi (Chị Vàng Thị Ngùn, sinh năm 1996 - Hội Nông dân xã Ma Quai, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu).

2. Khách mời dự đại hội

Đại hội vui mừng, phấn khởi được đón tiếp đồng chí Nguyễn Phú Trọng Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đồng chí Nguyễn Xuân Phúc Thủ tướng Chính phủ, đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân Chủ tịch Quốc hội. Có 376 đại biểu được mời tham dự là các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước; các Đoàn thể Chính trị - xã hội, các bộ, ban ngành Trung ương và 63 tỉnh, thành phố; các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam qua các thời kỳ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khoá VI đã nghỉ hưu, chuyển công tác.

Tại phiên khai mạc trọng thể, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã có bài phát biểu quan trọng chỉ đạo Đại hội, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước đối với giai cấp nông dân và Hội Nông dân Việt Nam.

Tham dự và đưa tin Đại hội có gần 100 phóng viên, nhà báo của 47 cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương.

Đại hội đã thảo luận và thông qua các văn kiện quan trọng: Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khoá VI với tiêu đề: *Xây dựng Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh, phát huy vai trò của Hội và giai cấp nông dân trong phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại*; Dự thảo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam (bổ sung, sửa đổi); Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khoá VI và bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VII nhiệm kỳ 2018 - 2023.

II. VỀ BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH KHÓA VI TRÌNH ĐẠI HỘI.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội VI Hội Nông dân Việt Nam, 5 năm qua cán bộ, hội viên, nông dân đã đoàn kết chặt chẽ, năng động, sáng tạo; nỗ lực phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn, thách thức thực hiện thắng lợi phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2013 - 2018.

1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VI, nhiệm kỳ 2013 – 2018.

1.1. Vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam được thể hiện rõ trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam

Công tác cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước được Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam đặc biệt quan tâm, xác định các chương trình trọng tâm và nhiệm vụ cụ thể để thực hiện. Công tác kiểm tra được chú trọng, qua kiểm tra đã kịp thời biểu dương những kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, tồn tại; thông báo

kip thời kết quả kiểm tra cho các địa phương và đề nghị cấp ủy các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kết luận số 61-KL/TW và Quyết định số 673/QĐ-TTg.

Vị thế, vai trò của Hội Nông dân và giai cấp nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, nhất là Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững được đẩy mạnh, trong xây dựng nông thôn mới ngày càng thể hiện rõ, đóng góp quan trọng cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

1.2. Công tác xây dựng Hội đã đạt được những kết quả quan trọng:

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, hội viên nông dân được các cấp Hội tích cực đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng phù hợp với nông dân thông qua sinh hoạt chi Hội, tổ Hội, câu lạc bộ nông dân, các chương trình, dự án, phát hành các ấn phẩm báo, tạp chí, bản tin, trang thông tin điện tử, ra chuyên trang, chuyên mục và tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, ... Đặc biệt chú trọng tuyên truyền các gương “người tốt, việc tốt”, các mô hình, điển hình tiêu biểu, phổ biến các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới; vận động tái cơ cấu nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi và các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; giáo dục truyền thống, đạo đức cách mạng; kịp thời nắm bắt dư luận xã hội, định hướng tư tưởng cho hội viên, nông dân.

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội, nâng cao chất lượng hội viên luôn được các cấp Hội thường xuyên quan tâm; Trong nhiệm kỳ qua kết nạp được trên 2 triệu hội viên, nâng tổng số trong cả nước hiện nay là 10.192.865; cấp và đổi thẻ hội viên cho 8.563.478 hội viên nông dân; xây dựng được 993 chi Hội nghề nghiệp, 7.026 tổ Hội nghề nghiệp. Số cơ sở Hội, chi Hội khá và vững mạnh đạt 98,6% cơ sở Hội, vượt chỉ tiêu Đại hội VI đề ra. Quỹ Hội bình quân đạt 57.000 đồng trên hội viên, đạt 190% so với chỉ tiêu Đại hội VI đề ra.

Công tác kiểm tra, giám sát của Hội được chú trọng và tăng cường hoạt động. Trung ương Hội đã ban hành Quy định về công tác kiểm tra và kỷ luật của Hội; thành lập và duy trì “đường dây nóng” để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cán bộ, hội viên, nông dân. Qua kiểm tra, giám sát đã phát hiện và xử lý 229 vụ vi phạm và tiến hành kỷ luật 37 cá nhân. Qua đó, góp phần kịp thời phát hiện, chấn chỉnh thiếu sót, ngăn chặn và hạn chế tiêu cực, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác.

Công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn được các cấp Hội quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các cấp Hội đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các doanh nghiệp trong nước và quốc tế tổ chức được 300.325 lớp tập huấn, hội thảo về khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, tin học, truy cập mạng Internet... cho trên 15 triệu lượt cán bộ, hội viên, nông dân; xây dựng, chuyển giao thành công hơn 14.000 mô hình, dự án ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản.

Các cấp Hội xây dựng kế hoạch, tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, biểu dương, khen thưởng và nhân điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua tạo sức lan tỏa rộng rãi. Tổ chức thành công Hội nghị nông dân điển hình tiên tiến các cấp, Đại hội thi đua yêu nước và biểu dương nông dân điển hình tiên tiến toàn quốc lần thứ IV.

1.3. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước của nông dân; hưởng ứng Phong trào cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững:

Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững tiếp tục phát triển cả bề rộng và chiều sâu có sức lan tỏa trong nhiều lĩnh vực. Hằng năm bình quân có hơn 6,5 triệu hộ đăng ký, trong đó có trên 3,6 triệu hộ đạt danh hiệu nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp, đạt 113,2% so với chỉ tiêu Đại hội VI đề ra. Hằng năm, các hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp đã giúp trên 220.000 hộ nghèo về vật tư nông nghiệp, ngày công lao động, tiêu thụ sản phẩm... trị giá trên 15.000 tỷ đồng. Tạo việc làm tại chỗ cho hơn 11 triệu lao động; giúp hơn 100 ngàn hộ nông dân thoát nghèo, vươn lên làm ăn khá giả, giàu có; đóng góp xây dựng hàng chục ngàn căn nhà tình thương, nhà tình nghĩa và giúp cho trên 01 triệu hộ nghèo có thêm nguồn lực để phát triển sản xuất. Chất lượng phong trào được nâng lên rõ rệt: Trên 2,2 triệu hộ có thu nhập từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng, trên 775 ngàn hộ thu nhập từ 200 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng, trên 505 ngàn hộ thu nhập từ 300 triệu đến 1 tỷ đồng, trên 27 ngàn hộ thu nhập trên 1 tỷ đồng, tăng gấp 5 lần so với giai đoạn 2007 - 2012.

Thực hiện Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, các cấp Hội đã tích cực tuyên truyền, vận động nông dân tham gia thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực, góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Nông dân đã đóng góp trên 17 ngàn tỷ đồng, trên 29 triệu ngày công, hiến trên 37 triệu m² đất, làm mới, sửa chữa, nâng cấp trên 480 ngàn km kênh mương nội đồng và 1.570 ngàn km đường giao thông nông thôn, xóa 29.411 nhà tạm. Hưởng ứng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, các cấp Hội đã tích cực vận động nông dân thi đua xây dựng gia đình văn hóa; tham gia xây dựng thôn, ấp, bản, làng, xã văn hóa; thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội; phòng, chống các tệ nạn xã hội; giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp. Các cấp Hội đã tổ chức nhiều cuộc thi như: “Liên hoan tiếng hát đồng quê”, “Nhà nông đua tài”... tạo sân chơi bổ ích, thu hút được đông đảo nông dân tham gia, mở ra sự giao lưu rộng rãi giữa các vùng, miền, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá, truyền thống đoàn kết của dân tộc. Hằng năm,

các cấp Hội vận động trên 9,8 triệu hộ nông dân đăng ký, trong đó có 9,1 triệu hộ đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt 109,2% so với chỉ tiêu Đại hội VI đã đề ra.

Phong trào nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh được các cấp Hội quan tâm. Các cấp Hội đã tích cực, chủ động phối hợp với Quân đội nhân dân và Công an nhân dân đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; tại các địa bàn nơi biên giới, Hội Nông dân các cấp đã phối hợp với Bộ đội Biên phòng tổ chức tuần tra bảo vệ đường biên, mốc giới, biển, đảo, xây dựng “Điểm sáng vùng biên”, chống di cư trái phép. Vận động ngư dân tích cực bám biển sản xuất gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc; xây dựng được nhiều mô hình tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở nông thôn như mô hình “Tiếng keng phòng gian”, “An toàn giao thông”, “Cổng nhân dân tự quản”... góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở nông thôn.

1.4. Mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ, tư vấn, đào tạo nghề, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh; tham gia vận động, hướng dẫn nông dân phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn:

Các cấp Hội đã Phối hợp Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tạo điều kiện thuận lợi giúp nông dân vay vốn dư nợ đến hết tháng 9/2018 đạt 102.936 tỷ đồng, tăng 51.652 tỷ đồng so với năm 2012, bình quân tăng 10%/năm, giúp 2,113 triệu lượt hộ nghèo, đối tượng chính sách là thành viên 57.866 Tổ Tiết kiệm và vay vốn và 668.928 hộ của 26.697 Tổ Vay vốn Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT. Tổng nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân cả nước đạt 2.909,8 tỷ đồng, doanh số cho vay hơn 6.404 tỷ đồng, xây dựng được 15.529 mô hình liên kết hợp tác, hỗ trợ 310.050 lượt hộ hội viên vay vốn phát triển kinh tế; Phối hợp với các doanh nghiệp, liên kết với các hệ thống siêu thị, các chợ đầu mối ký kết trên 68.926 hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nông sản trị giá trên 3.483 tỷ đồng; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho 1.347 sản phẩm. Hằng năm các cấp Hội đã trực tiếp và phối hợp đào tạo nghề cho 231.605 nông dân đạt 105,3% so với chỉ tiêu Đại hội VI đề ra. Trên 80% nông dân có việc làm ổn định sau khi học nghề. Đồng thời, tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho nông dân và đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Các cấp Hội phối hợp tổ chức được 240.594 cuộc tuyên truyền cho hơn 12 triệu lượt hội viên, nông dân về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể; tổ chức được 14.691 lớp tập huấn cho 847.600 lượt cán bộ, hội viên, nông dân, thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã về kiến thức kinh tế hợp tác; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tổ chức 9.486 lớp tập huấn cho 434.970 lượt cán bộ Hội về kinh tế tập thể.

1.5. Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc:

Các cấp Hội tổ chức cho cán bộ, hội viên, nông dân tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020; tập hợp trên 12.000 ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị của hội viên, nông dân bằng văn bản gửi đến cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp về công tác lãnh đạo.

Thực hiện vai trò đại diện của nông dân tham gia xây dựng, quản lý nhà nước và xã hội, đã tham gia hơn 7.000 đoàn giám sát của các cơ quan thuộc Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để giám sát, đánh giá việc chấp hành Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước.

Tập hợp ý kiến phản ánh, kiến nghị, tâm tư, nguyện vọng của nông dân chuyển đến Mặt trận Tổ quốc, các đại biểu dân cử để phản ánh tại các kỳ họp của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Vận động hội viên, nông dân tham gia Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đóng góp ủng hộ “Quỹ vì người nghèo”, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, tham gia tổ chức “Ngày đại đoàn kết toàn dân tộc” ở cơ sở.

1.6. Tham gia xây dựng và giám sát cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn:

Các cấp Hội tổ chức giám sát việc thực hiện một số chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền lợi của nông dân như: Pháp luật về sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; chính sách, pháp luật về quy hoạch và quản lý đất đai, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường nông thôn; Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tham vấn, đối thoại lấy ý kiến phản biện xã hội để kiến nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về tích tụ và tập trung đất đai; chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; quản lý vật tư nông nghiệp; phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp; vai trò chủ thể của nông dân trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới...

1.7. Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế

Các hoạt động hợp tác, giao lưu, đoàn kết, hữu nghị, học tập, trao đổi kinh nghiệm được triển khai một cách chủ động, cụ thể và thiết thực hơn, đã có 60 tổ chức có quan hệ hữu nghị và hợp tác với Hội, tăng 20 tổ chức so với nhiệm kỳ trước.

Với những kết quả trên trong nhiệm kỳ qua công tác Hội và phong trào nông dân đã được Chủ tịch nước tặng thưởng 17 Huân chương Độc lập, 200

Huân chương Lao động các hạng; Chính phủ tặng 62 Cờ thi đua cho các tập thể; Thủ tướng Chính phủ tặng 911 Bằng khen cho tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua của Hội và có nhiều công hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam đã tặng 163 Cờ thi đua cho các tập thể, 6.049 Bằng khen, 38.032 Kỷ niệm chương “Vì giai cấp nông dân” cho tập thể và cá nhân có nhiều thành tích đóng góp cho công tác xây dựng Hội và Phong trào nông dân.

2. Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2018 – 2023

Đại hội nhất trí cao về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

2.1. Phương hướng chung:

Với tinh thần “Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới - Hội nhập - Phát triển”, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Hội Nông dân Việt Nam xác định phương hướng chung của nhiệm kỳ 5 năm (2018-2023) là xây dựng Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh, phát huy vai trò của Hội và giai cấp nông dân trong phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại.

Hội Nông dân Việt Nam cần nắm chắc nguyên tắc liên minh công nông, tiếp tục đổi mới toàn diện và mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Hội theo hướng giải quyết tốt lợi ích thiết thân của hội viên, nông dân, luôn dựa vào nông dân, vì nông dân; kết hợp chặt chẽ phương pháp vận động, tuyên truyền miệng với phương pháp tổ chức có hiệu quả các hoạt động dịch vụ, tư vấn, đào tạo nghề, hỗ trợ hội viên, nông dân sản xuất, kinh doanh; vận động hội viên, nông dân thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển và nâng cao chất lượng hội viên.

2.2. Mục tiêu:

- Xây dựng Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh và tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác nông vận, vận động hội viên, nông dân phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Hội Nông dân Việt Nam phải làm tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo” và công tác tập hợp, đoàn kết, phát huy dân chủ, sức sáng tạo, khả năng liên kết, hợp tác của hội viên, nông dân; tham mưu cho Đảng và phối hợp với các cơ quan nhà nước xây dựng chủ trương, cơ chế, chính sách bảo đảm lợi ích cho nông dân trong mối quan hệ hài hòa với các giai tầng khác; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, nông dân.

- Đổi mới, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các hoạt động dịch vụ, tư vấn hỗ trợ nông dân. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững” gắn với hỗ trợ nông dân khởi nghiệp, xây dựng các mô hình kinh tế, mô

hình liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị và đào tạo nghề, giúp nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh hiệu quả, cải thiện chất lượng cuộc sống.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ Hội Nông dân Việt Nam có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ, năng lực, luôn dựa vào nông dân và vì nông dân để vận động nông dân nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Phát triển và nâng cao chất lượng hội viên, xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh; nâng cao trình độ sản xuất, kinh doanh của nông dân theo chuỗi giá trị; phấn đấu hình thành thể hệ người nông dân mới có năng lực quản lý và kỹ năng sản xuất chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, thực hiện ngày càng tốt vai trò chủ thể trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, góp phần giữ vững ổn định chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước.

- Mở rộng và tăng cường hợp tác, khai thác các nguồn lực góp phần nâng cao hiệu quả công tác Hội và phong trào nông dân.

Đại hội đã biểu quyết 100% thông qua 14 chỉ tiêu chủ yếu sau:

1- Có 100% cán bộ, hội viên được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Hội Nông dân Việt Nam. 100% chi Hội có Báo Nông thôn ngày nay và ít nhất 60% hội viên được truy cập Internet.

2- Kết nạp ít nhất 1.200.000 hội viên mới trở lên. Cơ sở Hội khá và vững mạnh đạt trên 85%, không có cơ sở Hội yếu kém.

3- Có 100% cán bộ chuyên trách công tác Hội được tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức canh tác nông nghiệp và kỹ năng công tác nông vận; phấn đấu ít nhất từ 40% cán bộ chuyên trách Hội Nông dân cấp trung ương và cấp tỉnh biết sử dụng 01 ngoại ngữ trong giao tiếp và 80% Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã ở các xã, phường, thị trấn biên giới biết sử dụng ngôn ngữ nước láng giềng; 100% Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã được đào tạo có trình độ Trung cấp lý luận chính trị, Trung cấp chuyên môn nghiệp vụ trở lên; 100% cán bộ chi Hội, tổ Hội được bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng, phương pháp công tác Hội.

4- Có 100% chi Hội xây dựng được Quỹ hoạt động của Hội và phấn đấu mỗi cơ sở Hội ở các địa phương chưa thoát nghèo có Quỹ hoạt động Hội bình quân một hội viên từ 50.000 đồng trở lên và ở các địa phương đã thoát nghèo có Quỹ hoạt động Hội bình quân một hội viên từ 100.000 đồng trở lên.

5- Hằng năm có từ 60% số hộ nông dân trở lên đăng ký phấn đấu và có từ 50% số hộ đăng ký trở lên đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

6- Hằng năm có 100% Hội Nông dân cấp tỉnh và huyện chủ trì, phối hợp tổ chức được cuộc đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với nông dân.

7- Có 100% Hội Nông dân các cấp tổ chức được hoạt động tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ, dạy nghề cho nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

8- Tăng trưởng Quỹ Hỗ trợ nông dân bình quân 10%/năm trở lên. Có 100% các cấp Hội sử dụng có hiệu quả Quỹ Hỗ trợ nông dân.

9- Có 85% hội viên Hội Nông dân được thường xuyên tiếp cận kiến thức cần thiết, thông tin, thị trường, khoa học, kỹ thuật, công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

10- Có 100% Hội Nông dân cấp xã chủ trì, phối hợp tham gia tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ xây dựng được ít nhất từ 01 tổ hợp tác hoặc 01 hợp tác xã trở lên để liên kết, hợp tác phát triển sản xuất có hiệu quả theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao thu nhập của nông dân và kết nối thị trường thành công.

11- Có 100% cơ sở Hội làm tốt công tác vận động hội viên, nông dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường và xây dựng được ít nhất 01 mô hình về bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

12- Có 100% hộ hội viên Hội Nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm đăng ký, cam kết đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và có trên 60% hộ đăng ký được công nhận.

13- Có 95% trở lên hội viên Hội Nông dân tham gia bảo hiểm y tế và 100% các cấp Hội làm tốt công tác vận động nông dân thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII “Về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội”.

14- Có ít nhất 85% hội viên Hội Nông dân được phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế; 100% tỉnh, thành Hội tổ chức được cho cán bộ, hội viên, nông dân đi học tập kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh nông nghiệp ở trong nước hoặc ngoài nước; 100% cơ sở Hội xây dựng và duy trì được ít nhất từ 01 mô hình tự quản về an ninh, trật tự trở lên.

2.3. Đại hội đề ra 5 nhiệm vụ và giải pháp cho nhiệm kỳ 2018-2023 như sau

2.3.1. Xây dựng tổ chức Hội và giai cấp nông dân Việt Nam vững mạnh:

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng: Tuyên truyền, phổ biến kịp thời chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trọng tâm là tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Quan tâm công tác tuyên truyền, vận động nông dân dân tộc thiểu số định canh, định cư, bám đất, giữ đất, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tham gia tổ hợp tác và hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới; Tập trung xây dựng lực lượng cán bộ Hội Nông dân ở cơ sở và khu dân cư có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt và trình độ kiến thức sản xuất, kinh doanh để phát huy vai trò nòng cốt của Hội và vai trò chủ thể của giai cấp nông dân.

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội: Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Hội theo hướng thiết thực gắn với quyền lợi, nhu cầu, nguyện vọng của hội viên, nông dân; Đa dạng hóa các hình thức tập hợp, thu hút và kết nạp hội viên, chú trọng phát triển hội viên là ngư dân, vùng bãi ngang ven biển, nông dân vùng đồng bào có đạo, các nhà khoa học, các học sinh phổ thông trung học, sinh viên đại học, cao đẳng; Xây dựng đội ngũ cán bộ Hội các cấp đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đạt chuẩn theo quy định.

Công tác kiểm tra, giám sát: Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, hội viên, nhất là đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của các cấp Hội về vị trí, vai trò, nhiệm vụ và mục đích công tác kiểm tra, giám sát của Hội;

Xây dựng Ủy ban Kiểm tra các cấp và đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác kiểm tra ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ mới của Hội Nông dân Việt Nam; Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra nhằm khắc phục bệnh quan liêu, hành chính hóa trong tổ chức Hội.

Công tác thi đua, khen thưởng: Nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, đảm bảo kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch, đúng quy định. Chú trọng khen thưởng đối với cơ sở, những nơi khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, tập thể nhỏ, người trực tiếp lao động, công tác, cán bộ chi Hội, tổ Hội, hội viên nông dân tiêu biểu xuất sắc.

Xây dựng giai cấp nông nhân và người nông dân thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục hội viên, nông dân học tập nâng cao kiến thức về kinh tế, khoa học, kỹ thuật, văn hoá, xã hội, pháp luật, thị trường và hội nhập, trọng tâm là tăng cường chuyên giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ sản xuất nông nghiệp; công tác đào tạo nghề chú trọng vào đối tượng nông dân là chủ trang trại, gia trại, nông dân ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông sản hàng hóa có lợi thế so sánh; xây dựng giai cấp nông dân thực sự là chủ nhân của quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, là lực lượng lao động có tri thức, có tay nghề và tính kỷ luật cao; Hướng hoạt động Hội vào xây dựng người nông dân có văn hóa, có lối sống cá nhân, lối sống gia đình, cộng đồng nông thôn “chân - thiện - mỹ”.

2.3.2. Vận động nông dân phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững

Đẩy mạnh Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững: Tuyên truyền, giáo dục, làm chuyển biến nhận thức hội viên, nông dân về sản xuất phải gắn với thị trường; thay đổi tư duy kinh tế từ sản xuất nhỏ sang sản xuất lớn, liên kết, hợp tác; Các cấp Hội cần làm tốt vai trò là đầu mối liên kết giữa các doanh nghiệp, Nhà nước, ngân hàng, nhà khoa học, nhà phân phối và nông dân để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ sản xuất, kinh doanh cho hội viên, nông dân. Vận động, hướng dẫn ngư dân, diêm dân tham gia phát triển kinh tế biển. Tổ chức tôn vinh nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc, nhà khoa học, doanh nghiệp đồng hành cùng nông dân.

Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, tư vấn hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh

Hỗ trợ vốn cho nông dân: Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân; đẩy mạnh phát triển nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp, tăng trưởng dư nợ với các ngân hàng, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn vay. Các cấp Hội tích cực tham mưu cho cấp ủy, đề xuất với chính quyền hàng năm trích ngân sách bổ sung vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân; đẩy mạnh vận động ủng hộ nguồn ngoài ngân sách; Tiếp tục củng cố, kiện toàn, hoàn thiện cơ chế, bộ máy tổ chức quản lý, điều hành của Quỹ.

Tổ chức đào tạo nghề cho nông dân: Chủ động, tích cực khai thác các nguồn lực để nâng cấp, hoàn thiện và có cơ chế phù hợp để phát huy hiệu quả hoạt động của các cơ sở đào tạo nghề và dịch vụ, hỗ trợ nông dân; đổi mới nội

dung, hình thức đào tạo theo hướng tăng cường thực hành, gắn với mô hình thực tế, học trực tuyến qua mạng Internet theo nhu cầu của hội viên, nông dân; gắn đào tạo nghề với nâng cao trình độ quản trị của hội viên, nông dân; gắn với giải quyết việc làm cho nông dân sau học nghề tại các doanh nghiệp và lao động ở nước ngoài.

Hoạt động cung ứng vật tư, thiết bị nông nghiệp: Tăng cường phối hợp, liên kết với các doanh nghiệp bảo lãnh cung ứng vật tư đầu vào như: Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, máy nông nghiệp có chất lượng cao... theo phương thức trả chậm gắn với chuyên gia kỹ thuật, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

Hỗ trợ hội viên, nông dân tiếp cận tiến bộ khoa học, công nghệ: Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn, nhà khoa học, doanh nghiệp tổ chức tập huấn, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao, công nghệ 4.0 vào sản xuất; xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ mới theo chuỗi giá trị, đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng như Vietgap, Globalgap. Tổ chức tốt các cuộc thi và tôn vinh nông dân với công nghệ thông tin, thi sáng tạo kỹ thuật nhà nông, nhân rộng các điển hình sáng tạo của nông dân.

Hỗ trợ hội viên, nông dân quảng bá và tiêu thụ sản phẩm: Hướng dẫn, hỗ trợ nông dân xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu, thương hiệu nông sản; Phấn đấu mỗi cơ sở Hội hướng dẫn, hỗ trợ được ít nhất 01 sản phẩm lợi thế của địa phương theo chuỗi giá trị. Tổ chức vinh danh sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu thường niên; Nâng cao năng lực truyền thông, đàm phán, sử dụng máy tính, điện thoại thông minh và Internet cho cán bộ, hội viên nông dân.

Hỗ trợ nông dân khởi nghiệp: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức, tinh thần về khởi nghiệp cho hội viên, nông dân. Hỗ trợ vay vốn, tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, thăm quan, trao đổi kinh nghiệm các mô hình hiệu quả; hướng dẫn các hình thức liên kết hợp tác trong phát triển kinh tế; thông tin chính sách, pháp lý, thị trường. Nghiên cứu xây dựng Quỹ Nông dân khởi nghiệp. Định kỳ biểu dương, tôn vinh các cá nhân, tập thể tiêu biểu.

Tư vấn, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý: Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động phổ biến, tư vấn, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho cán bộ, hội viên, nông dân bằng nhiều hình thức, biện pháp đa dạng, phù hợp với đối tượng, vùng miền giúp nông dân nắm chắc, hiểu đúng pháp luật để tham gia liên doanh, liên kết, hợp tác có hiệu quả.

Xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế có hiệu quả trong nông nghiệp, nông thôn

Tích cực, chủ động phối hợp với doanh nghiệp, Nhà nước, ngân hàng, nhà khoa học, nhà phân phối hướng dẫn, hỗ trợ nông dân xây dựng các mô hình kinh tế trang trại, gia trại, phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, nông nghiệp hữu cơ, trồng cây dược liệu dưới tán rừng, gắn sản xuất, kinh doanh nông nghiệp với du lịch, giảm nghèo bền vững... Tăng cường tư vấn, giới thiệu các mô hình sản xuất, kinh doanh giúp quảng bá và xây dựng thương hiệu sản phẩm cho nông dân; gắn kết các mô hình với chương trình đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ, hội viên, nông dân.

Vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp

Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, hội viên, nông dân về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với thành phần kinh tế tập thể, lợi ích của việc tham gia các hình thức kinh tế tập thể; Các cấp Hội đứng ra kết nối, hướng dẫn nông dân về trình tự, thủ tục thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã và hỗ trợ phát triển các tổ hợp tác thành hợp tác xã. Chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương để có chủ trương, biện pháp phát triển mô hình kinh tế tập thể trên địa bàn. Quan tâm đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng các mô hình kinh tế tập thể của Hội.

Vận động nông dân tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và bảo vệ môi trường

Tuyên truyền để hội viên, nông dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tích cực tham gia hiến kế xây dựng đề án, góp ý quy hoạch, xác định các công trình, hạng mục đầu tư; xây dựng hương ước, quy ước, nêu cao tính tự giác, đoàn kết trong cộng đồng. Vận động nông dân hiến đất, góp tiền, ngày công lao động tham gia xây dựng và duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng nông thôn; vận động hội viên, nông dân xây dựng gia đình văn hóa, tham gia xây dựng thôn, ấp, bản, làng, xã văn hóa, giữ gìn và phát huy giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp, thực hiện nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang và tổ chức lễ hội, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín, dị đoan; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của hội viên, nông dân.

2.3.3. Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc:

Tham gia xây dựng Đảng: Các cấp Hội thực hiện tốt vai trò đại diện cho giai cấp nông dân tham gia xây dựng và giám sát thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng triển khai trên địa bàn nông thôn; đóng góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; giám sát việc rèn luyện đạo đức, lối sống, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên; tạo môi liên hệ chặt chẽ giữa nông dân với Đảng, phát huy trí tuệ của nông dân trong việc tham gia xây dựng Đảng vững mạnh. Bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, hội viên nông dân trẻ có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức, nhất là hội viên nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, có uy tín trong nông dân để giới thiệu cho các cấp ủy kết nạp vào Đảng, bổ sung vào nguồn cán bộ của Đảng và các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Tham gia xây dựng chính quyền: Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội, kịp thời phát hiện những hành vi, dấu hiệu sai phạm, những vướng mắc, bất cập trong thực hiện chính sách, nhất là các chính sách, pháp luật, chương trình, dự án có liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tăng cường tập huấn, nâng cao năng lực, bản lĩnh, kỹ năng, nghiệp vụ của cán bộ, hội viên nông dân nhằm phát huy vai trò của nông dân trong thực hiện giám sát, phản biện xã hội, nhất là giám sát thực hiện pháp luật

về sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp. Hướng dẫn để nông dân hiểu rõ quyền lợi, trách nhiệm của mình và tham gia giám sát, kịp thời kiến nghị những vấn đề cụ thể, thiết thực. Đại diện cho nông dân trong việc đàm phán, xử lý tranh chấp với các đối tác khi quyền lợi của nông dân bị xâm phạm.

Tham gia xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với nhân dân và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc: Tạo điều kiện cho nông dân tham gia xây dựng chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn nông thôn; Các cấp Hội phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp nông dân. Vận động hội viên, nông dân thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động góp phần xây dựng, củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.3.4. Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

Tăng cường giáo dục về truyền thống cách mạng, về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác quốc phòng, an ninh; giáo dục tinh thần cảnh giác về âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp với Bộ Công an về thực hiện công tác phòng, chống tội phạm giai đoạn 2017-2021. Phối hợp với lực lượng quân sự địa phương, Bộ đội Biên phòng phát động phong trào nông dân thi đua phát triển sản xuất gắn với bảo vệ đường biên, mốc giới, chủ quyền biển, đảo và xây dựng thế trận lòng dân, nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc trên từng địa bàn; Tham gia thực hiện tốt chính sách “Hậu phương quân đội” và các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc thương, bệnh binh, người có công với cách mạng; giáo dục truyền thống, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” cho thế hệ trẻ.

2.3.5. Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại. Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức, kiến thức của cán bộ, hội viên, nông dân, nhất là vùng biên giới, hải đảo về đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước, cơ hội, thách thức của hội nhập quốc tế; làm cho bạn bè quốc tế hiểu đúng về đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta, vị trí vai trò của Hội Nông dân Việt Nam. Tích cực tham gia các hoạt động của các tổ chức nông dân trong khu vực và quốc tế. Mở rộng quan hệ với các cơ quan của Liên Hợp quốc, tổ chức quốc tế, đại sứ quán, tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp nước ngoài... đang hoạt động tại Việt Nam. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế ở các địa phương. Tập trung khai thác các nguồn lực để hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Hội, trong đó tập trung nâng cao năng lực cán bộ Hội, xây dựng các mô hình kinh tế hợp tác, phát triển chuỗi giá trị. Có hình thức, cơ chế phù hợp để huy động các cộng tác viên, tình nguyện viên hỗ trợ hoạt động đối ngoại. Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác tổ chức cho cán bộ, hội viên nông dân đi thăm quan, nghiên cứu, học tập ở nước ngoài, trong đó chú trọng đối tượng là lãnh đạo, cán bộ trẻ, nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng

cao kiến thức đối ngoại và hợp tác quốc tế cho cán bộ Hội, nhất là cán bộ chủ chốt, cán bộ trực tiếp tham mưu về hoạt động đối ngoại.

* *

*

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Hội Nông dân Việt Nam khẳng định quyết tâm của toàn thể cán bộ, hội viên, nông dân cả nước phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, đoàn kết, sáng tạo, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2018 -2023, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

III. THÔNG QUA TOÀN VĂN ĐIỀU LỆ HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM (*sửa đổi, bổ sung*)

Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam hiện hành được Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VI thông qua ngày 03/7/2013. Qua 5 năm triển khai thực hiện, Điều lệ Hội cơ bản đã điều chỉnh được các vấn đề có tính nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của Hội, góp phần xây dựng tổ chức Hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và hoạt động; thúc đẩy công tác Hội và phong trào nông dân cả nước có bước phát triển mới, là cơ sở quan trọng tạo nên sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn hệ thống Hội. Tuy nhiên, từ thực tiễn công tác Hội và phong trào nông dân, Điều lệ Hội cũng bộc lộ một số điểm bất cập, đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung nhằm thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội trong giai đoạn mới.

Một số điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội như sau:

Về Bố cục

Điều lệ hiện hành gồm 8 chương, 24 điều và phần Những vấn đề cơ bản về Hội Nông dân Việt Nam.

Điều lệ bổ sung, sửa đổi: gồm 8 chương, 26 điều (*tăng thêm 2 điều do tại chương V tăng thêm 2 điều về ủy ban kiểm tra của Hội*). Kế thừa cơ bản nội dung các điều; trong đó 15 điều giữ nguyên và 11 điều có nội dung, câu, từ, cụm từ sửa đổi và bổ sung 2 điều.

Về nội dung của Điều lệ:

- Giữ nguyên nội dung các điều 4, 5, 6, 8, 10, 12, 14, 15 và 16 Điều lệ hiện hành; các điều 19, 20, 21, 22, 23 và 24 chuyển thành các điều 21, 22, 23, 24, 25 và 26 trong Điều lệ sửa đổi, bổ sung.

Điều 1: Chức năng

- Mục 1: Thay cụm từ “*Tập hợp, vận động, giáo dục hội viên, nông dân phát huy quyền làm chủ*” bằng cụm từ “*Tập hợp, tuyên truyền, giáo dục, vận động hội viên, nông dân phát huy quyền làm chủ*”.

- Mục 3: Thay cụm từ “*Chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân*” bằng cụm từ “*Chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, nông dân*” và chuyển thành mục 2; chuyển toàn bộ mục 2 thành mục 3.

Điều 2: Nhiệm vụ

- Mục 3: Thay cụm từ “*Tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ, dạy nghề, khoa học công nghệ giúp nông dân phát triển sản xuất*” bằng cụm từ “*Tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ, đào tạo nghề và chuyển giao khoa học công nghệ giúp nông dân phát triển sản xuất*”.

- Mục 4: Thay cụm từ “*đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*” bằng cụm từ “*đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế*”.

- Mục 6: Thay cụm từ “*Mở rộng hoạt động đối ngoại theo quan điểm, đường lối của Đảng, tăng cường hợp tác, trao đổi, học tập kinh nghiệm*” bằng cụm từ “*Mở rộng hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, tăng cường hợp tác, khai thác nguồn lực, học tập, trao đổi kinh nghiệm*”.

Điều 3: Đối tượng và điều kiện trở thành hội viên.

- Mục 1: Bổ sung, sửa đổi thành “*Hội viên Hội Nông dân Việt Nam là công dân Việt Nam đang học tập, công tác và lao động trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, từ 18 tuổi trở lên, tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia tổ chức Hội; có tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc; nhiệt tình tham gia các phong trào của Hội; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; gắn bó mật thiết với giai cấp nông dân và vì nông dân*”

Điều 7: Hệ thống tổ chức của Hội

Thay cụm từ “*Hội Nông dân Việt Nam gồm bốn cấp*” bằng cụm từ “*Hội Nông dân Việt Nam được tổ chức theo bốn cấp hành chính*”

Điều 9: Ban chấp hành Hội Nông dân các cấp

- Mục 1: Thay cụm từ “*cấp huyện và cấp cơ sở được bổ sung đủ số lượng uỷ viên ban chấp hành mà đại hội đã quyết định*” bằng cụm từ “*cấp huyện và cấp cơ sở được bổ sung đủ số lượng uỷ viên ban chấp hành mà đại hội đã quyết định (không giới hạn số lần bầu)*”.

- Mục 2: Giữ nguyên và bổ sung cụm từ “*Ban chấp hành bầu chủ nhiệm và uỷ viên uỷ ban kiểm tra cùng cấp để tham mưu cho ban chấp hành về công tác kiểm tra của Hội*”.

- Mục 3: Thay cụm từ “*Trường hợp cần thiết, ban chấp hành Hội cấp trên trực tiếp có quyền chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, các chức danh chủ chốt của Hội cấp dưới*” bằng cụm từ “*Trường hợp cần thiết, sau khi thống nhất ý kiến với cấp uỷ cùng cấp, ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp có quyền chỉ định uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, các chức danh chủ chốt của Hội cấp dưới*”.

Điều 11: Tổ chức cơ sở Hội

Thay cụm từ “*Tổ chức cơ sở Hội Nông dân là nền tảng của Hội, là nơi trực tiếp với hội viên, nông dân*” bằng cụm từ “*Tổ chức cơ sở Hội Nông dân là nền tảng của Hội, là nơi trực tiếp giữ mối liên hệ với hội viên, nông dân*”.

Điều 13: Chi hội

- Mục 1: Thay cụm từ “*Chi hội có thể chia thành nhiều tổ hội; Chi hội tổ chức hội nghị bầu chi hội trưởng, chi hội phó, nhiệm kỳ hai năm rưỡi*” bằng cụm từ “*Chi hội có trên 100 hội viên được chia thành các tổ hội (theo địa bàn, đối tượng, nghề nghiệp, sở thích...; Chi hội tổ chức đại hội. Đại hội bầu ban chấp hành chi hội. Ban chấp hành chi hội bầu chi hội trưởng, chi hội phó. Nhiệm kỳ của chi Hội là 5 năm*”.

- Mục 2: Thay cụm từ “*Việc bầu cử tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết*” bằng cụm từ “*Việc bầu cử tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay*”.

* *Sửa đổi cơ bản toàn bộ chương V quy định về công tác kiểm tra với việc thành lập mô hình ủy ban kiểm tra của Hội gồm 4 điều: 17, 18, 19, 20.*

Điều 17: Công tác kiểm tra

Công tác kiểm tra của Hội là nhiệm vụ của ban chấp hành Hội Nông dân mỗi cấp nhằm đảm bảo việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của tổ chức Hội. Mỗi cấp Hội phải tổ chức, tiến hành công tác kiểm tra ở cấp đó và chịu sự kiểm tra của Hội cấp trên.

Điều 18: Ủy ban kiểm tra của Hội

1. Ủy ban kiểm tra của Hội được thành lập từ Trung ương đến cấp cơ sở. Chủ nhiệm và ủy viên ủy ban kiểm tra do ban chấp hành bầu, được ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp công nhận. Nhiệm kỳ của ủy ban kiểm tra mỗi cấp theo nhiệm kỳ của ban chấp hành cùng cấp. Ủy ban kiểm tra có một số ủy viên ban chấp hành, song không quá một phần hai (1/2) số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra. Số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra mỗi cấp do Ban Thường vụ Trung ương Hội quy định.

2. Việc công nhận ủy ban kiểm tra do ban chấp hành cùng cấp đề nghị, ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp quyết định. Việc cho rút tên trong danh sách ủy ban kiểm tra do ban chấp hành cùng cấp quyết định và báo cáo lên Hội cấp trên trực tiếp. Việc bổ sung và cho rút tên ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội xem xét, quyết định.

3. Ở cơ quan Trung ương Hội, Hội Nông dân các tỉnh, thành phố có tổ chức bộ máy thường trực giúp việc ủy ban kiểm tra; ở cấp huyện, cơ sở, phân công cán bộ kiêm nhiệm các chức danh ủy ban kiểm tra của Hội.

Điều 19: Nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra các cấp

1. Tham mưu cho ban chấp hành kiểm tra việc thi hành Điều lệ, nghị quyết, chủ trương của Hội.

2. Kiểm tra cán bộ, hội viên (kể cả ủy viên ban chấp hành cùng cấp) và tổ chức Hội cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Hội.

3. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của tổ chức Hội cấp dưới.

4. Giám sát ủy viên ban chấp hành, cán bộ Hội cùng cấp và tổ chức Hội cấp dưới trong việc thực hiện chủ trương, nghị quyết và quy định của Hội.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, hội viên và nông dân liên quan đến cán bộ, hội viên thuộc thẩm quyền của Hội; tham mưu cho ban chấp hành về việc thi hành kỷ luật của Hội.

6. Kiểm tra công tác tài chính của các đơn vị trực thuộc ban chấp hành cùng cấp và cấp dưới.

Điều 20: Nguyên tắc làm việc và thẩm quyền

Ủy ban kiểm tra các cấp làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu sự lãnh đạo của ban chấp hành Hội cùng cấp và sự chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên.

Ủy ban kiểm tra cấp trên có quyền yêu cầu tổ chức Hội cấp dưới và cán bộ, hội viên báo cáo, cung cấp tài liệu về những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; tham mưu cho ban chấp hành cùng cấp thay đổi hoặc xóa bỏ quyết định kỷ luật của Hội cấp dưới.

IV. VỀ BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM CỦA BAN CHẤP HÀNH KHÓA VI NHIỆM KỲ 2013-2018.

Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VI đã nghiêm túc kiểm điểm trước Đại hội, đã nêu bật được những ưu điểm, kết quả đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua: Ban Chấp hành khóa VI đã nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, sự đoàn kết thống nhất, có nhiều đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo các cấp Hội tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội VI đề ra; đã tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác Hội và phong trào nông dân. Sinh hoạt Hội được cải tiến, thiết thực, hình thức phong phú, thu hút được đông đảo hội viên, nông dân tham gia; chất lượng các chi, tổ Hội, hội viên được nâng lên. Nội dung, phương thức hoạt động của Hội được đổi mới, gắn công tác tuyên truyền, giáo dục với đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, tư vấn, dạy nghề, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống. Đồng thời, tích cực phối hợp với các bộ, ngành và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện đã tạo được địa vị pháp lý, cơ chế, chính sách và nguồn lực giúp hội viên, nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa VI tự đánh giá còn những hạn chế, khuyết điểm như sau:

- Lãnh đạo một số nội dung công tác của Ban Chấp hành chưa quyết liệt, dẫn đến một số chủ trương, nghị quyết được ban hành nhưng khi triển khai ở một số địa phương, đơn vị còn chậm, lúng túng, kết quả thực hiện chưa đáp ứng được yêu cầu, kế hoạch đề ra.

- Lãnh đạo công tác xây dựng Hội còn có mặt hạn chế: Một số địa phương công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho hội viên, nông dân đạt kết quả chưa cao; việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, bức xúc của nông dân để kiến nghị với cấp ủy, chính quyền tháo gỡ khó khăn cho nông dân chưa kịp thời.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 673/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ đạt kết quả chưa đồng đều ở các địa phương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các phong trào chưa toàn diện, chưa sâu, chưa tạo ra được khâu đột phá, mới tập trung chủ yếu vào phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi.

- Chỉ đạo công tác hướng dẫn phát triển các hình thức kinh tế tập thể còn lúng túng. Hoạt động dịch vụ, hỗ trợ nông dân ở một số nơi còn yếu, chưa quan tâm xây dựng thương hiệu, quảng bá xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản hàng hóa cho nông dân.

- Việc tham dự các kỳ họp của một số Ủy viên Ban Chấp hành chưa đầy đủ, việc chấp hành nghiêm túc về giờ giấc hội họp và trách nhiệm thảo luận, đóng góp ý kiến của số ít đồng chí chưa cao.

V. BẦU BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM KHOÁ VII VÀ CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2018 – 2023

Đại hội đã quyết định số lượng Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khoá VII (nhiệm kỳ 2018-2023) là 119 ủy viên, tại Đại hội đã bầu 119 ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khoá VII (nhiệm kỳ 2018 - 2023), có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ để đảm đương nhiệm vụ do Đại hội giao phó. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khoá VII họp ngày 12 tháng 12 năm 2018 tại cơ quan Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, phố Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội. Hội nghị đã bầu 21 ủy viên Ban Thường vụ, bầu Chủ tịch và 05 Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; Hội nghị đã bầu Chủ nhiệm và các ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

* Chủ tịch: **Đồng chí Thào Xuân Sùng**, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khoá VI, tái đắc cử giữ chức Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khoá VII (nhiệm kỳ 2018- 2023) với số 100% số phiếu bầu.

*** Các đồng chí Phó Chủ tịch:**

1. Đồng chí Lương Quốc Đoàn (tái cử)
2. Đồng chí Phạm Tiến Nam (tái cử)
3. Đồng chí Đinh Khắc Đính (tái cử)
4. Đồng chí Bùi Thị Thơm (bổ sung)
5. Đồng chí Nguyễn Xuân Định (bổ sung)

Sau 03 ngày làm việc tích cực, khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII đã thành công tốt đẹp.

Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII kêu gọi toàn thể cán bộ, hội viên, nông dân cả nước tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của giai cấp nông dân và Hội Nông dân Việt Nam với tinh thần **“Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới - Hội nhập - Phát triển”**, ra sức thi đua phấn đấu thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội VII, góp phần tích cực cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đề ra./.